

# LIÊN HOA

## VĂN TẬP

THÁNG MƯỜI HAI ĐINH-DẬU

NĂM THỨ BA SỐ

12



# LIÊN-HOÀ

## VĂN TẬP

---

MỤC LỤC SỐ 12

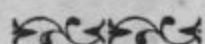
RẼM THÁNG 12 ĐINH-DẬU

---

NHỮNG LỜI CẦU NGUYỆN...	THÍCH THIỆN-CHÂU
PHẬT-GIÁO LÀ MỘT TÔN-GIÁO HAY LÀ...	W. RAHULA
THIỆN ÁC NGHIỆP-BẢO	T. M. C.
GIẢI THOÁT (Thơ)	HUYỀN-KHÔNG
LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÂN BIỆT...	THÍCH MINH-CHÂU
CUỘC THẢO LUẬN...	Bác-sĩ AN-LA-CHI
TIÊN XUỐNG THĂM TÔI (Mẫu chuyện)	Thích-Nữ THỀ-QUÁN
TIẾNG BUỒI MAI (Thơ)	TÂM-HƯỚNG
NẮNG	NGUYỄN-THÁI
HỒ MÁI NHÌ	TÂM-THÔNG
DANH-TỪ PHẬT-GIÁO	ĐOAN-HẠNH
TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI...	LIÊN-HOÀ
TIN TỨC	

HỌA-SĨ PHẠM-ĐĂNG-TRÍ TRÌNH BÀY

# **KÍNH QUÍ ĐỘC-GIÁ !**



**Liên-Hoa Văn tập năm Mậu-Tuất**  
sẽ được cải tiến, thêm nhiều ngòi  
bút tài hoa cộng tác :

**— TRÌNH BÀY MỸ THUẬT**

**— BÀI VỞ ĐẶC SẮC**

**Mong quý vị vừa đọc vừa cô-động,**  
**đề cho Chánh-pháp được phát-triển**  
**sâu rộng. . .**

## NHỮNG LỜI NGUYỆN CẦU TRONG

# Ngày Phật Thành Đạo

« Thế giới ngày nay phải chọn lấy một trong hai con đường : hoặc là để bị tiêu diệt vì tàn bạo, hoặc là tự cứu mình bằng cách thực hành những lời Phật dạy về Từ-bi Hỷ-xả và giúp đỡ lẫn nhau ». Ấy là lời tuyên bố của Thủ-tướng Nheru trong bài diễn văn khai mạc lễ Phật đản 2.500 tại Ấn-độ. Và cũng là tiếng gọi tha thiết của những người hằng lưu tâm đến việc sống còn của nhân-loại.

Ai là người đã mục kích những thảm trạng khổ đau chết chóc do những nhà khoa học thiếu lương tâm gây nên, cũng đều thừa nhận : « Đạo đức là điều kiện tối cần trong việc mưu cầu hạnh phúc cho cá nhân và xã-hội ». Nhưng nhìn lại thì không kể những kẻ muốn đắm mình trong những cơn ác mộng và cố tình gây khổ cho đồng loại, hiện nay có rất nhiều người muốn chuyển hướng đời mình theo đường đạo đức, song chưa tìm đâu ra được một lối đi sáng rộng ...

Phật tử chúng ta phải có bổn phận nào với những người muốn hướng thiện ấy. Tinh thần lợi tha bắt buộc chúng ta phải thiết tha giới thiệu với họ con đường mà đức Phật đã tìm được dưới gốc cây Bồ-Đề năm xưa. Nó là kết quả của một công trình vĩ-đại nhất trong lịch-sử phát minh chơn lý của loài người. Phải trải qua vô lượng kiếp số, hao tổn không biết bao nhiêu công phu khó nhọc, và cuối cùng phải chiến thắng với những thử thách ghê rợn của ma vương quý sứ, đức Phật mới tìm được nó. Chính các đức Phật đã đi trên con đường này để đến nơi hoàn toàn giác ngộ, và vô số chúng sanh đã nhờ nó mà ra khỏi cạm bẫy của hận thù, sát hại, và gây lại được một niềm thân yêu giữa người với người, giữa người với muôn vật.

Hôm nay kỷ-niệm ngày thành đạo của đức Thế-Tôn, không gì ý nghĩa hơn là Phật tử chúng ta hãy dâng lên đức Thế-Tôn những lời cầu nguyện chơn thành sau đây :

«Nay là lúc nhân loại đang khẩn cầu một con đường để khỏi bị sa rớt vào hố hầm tiêu diệt, đệ tử chúng con nguyện cầu Tam-Bảo gia hộ cho chúng con được mãi sáng suốt an vui để giúp đỡ đồng loại của chúng con trở về với con đường Từ-Bi, Hỷ-xả...»

Ngưỡng mong đức Thế-Tôn chứng giám.

*THIỆN-CHÂU.*

# PHẬT GIÁO

## LÀ MỘT TÔN GIÁO HAY LÀ MỘT TRIẾT HỌC?

của Tỷ-kheo W. RAHULA Tiến-sĩ Triết-học

*Phật giáo là một tôn giáo hay một triết học? Nếu Phật giáo là một tôn giáo thì cái gì chứng minh rằng đó là những lời thánh truyền? Đâu là yếu tố thần linh căn bản trụ chốt của tôn giáo đó?*

Đây là những câu hỏi người ta thường hay đặt ra đối với Phật giáo. Thật ra những thắc mắc ấy không có gì quan trọng. Dù cho người ta có gọi Phật giáo là tôn giáo hay triết học, Phật giáo vẫn giữ nguyên vẹn bản chất và giá trị của nó. Danh từ «tôn giáo» (religion) là một danh từ hiện đại, trong văn học sử Phật giáo xưa kia người ta không tìm ra một chữ nào gọi là tôn giáo. Tôi tự hỏi chúa Giê-su đã có bao giờ dùng chữ tôn giáo chưa, mà theo trí nhớ của tôi thì trong giáo lý ông dạy ông ta không bao giờ nói đến chữ tôn giáo. Về sau nhiều người soạn ra và giải thích một hệ thống mà họ gọi là «tôn giáo».

Những kẻ đã đặt ra những câu hỏi trên kia nói rằng: «nếu là tôn giáo thì nó phải có những lời thánh truyền, phải có một yếu tố thần linh». Đó là một định nghĩa rất độc đoán. Tìm trong tự điển, người ta thấy tôn giáo được định nghĩa là: «nhiệm vụ hay sự liên lạc của con người với một vị Thần có nhân-cách tính». Nhưng không ai lại đi dùng một định nghĩa của tự điển như thế để giải thích tôn giáo. Nếu hỏi đến một nhà triết học, một nhà siêu hình học, một nhà tư tưởng, thì mỗi một người sẽ định nghĩa «tôn giáo» tuy theo quan niệm riêng của họ. Trong những định nghĩa đó, chúng ta không thấy có gì là Thần, là thánh truyền, hay là yếu tố thần linh.

Theo triết gia John Stuart Mill thì tinh túy và đặc tính của tôn giáo là sự hướng mãnh liệt và nhiệt thành của các cảm giác và sở vọng về một đối tượng lý tưởng đã được công nhận là tuyệt diệu cao cả nhất.

Theo Auguste Comte, tôn giáo là sự thờ cúng của nhân loại.

Whitehead lại nói rằng tôn giáo là sự kiện của một cá nhân làm trong lúc cô quạnh và kẻ nào không thích tịch mịch thì không phải là kẻ có tôn giáo.

Theo Aldous Huxley, tôn giáo là một hệ thống giáo dục nhờ đó nhân loại có thể ràng buộc mình theo khuôn phép.

Vậy không có một thể thức nhất định nào quy định « đây là tôn giáo ». Người ta có thể tùy ý thừa nhận hoặc phủ nhận những định nghĩa về tôn giáo của những kẻ khác. Anh có thể chấp nhận một định nghĩa nào anh muốn, nhưng chúng tôi không bị bắt buộc chấp nhận ý kiến của anh. Và nhất là anh đừng có tưởng rằng định nghĩa của anh là duy nhất đúng và những định nghĩa khác đều là sai cả.

Vấn đề thánh truyền là một quan niệm đã có từ thời nguyên thủy. Ví dụ thời xưa ở Ấn-độ, không những kinh Phệ-đà của Bà-la-môn giáo được xem là thánh truyền mà ngay y học cũng được coi là thánh truyền, và khoa học cũng do thánh truyền dạy cho người đời, của vị trời Phạm Thiên truyền lại.

Tại Ấn-độ ngày nay vẫn còn những người tin rằng nền y khoa đã được thánh truyền. Như thế, quan niệm thánh truyền là một quan niệm rất xưa lắm vậy. Chúng ta thử hỏi, có gì là quan hệ trong việc thánh truyền hay không phải thánh truyền? Nếu tôi không thể hiểu và thực hành một điều gì, nếu một điều gì không ảnh hưởng đến tôi, thử hỏi có cần biết đó là thánh truyền hay không? Nếu một sự việc gì là tốt đẹp thì có ích gì biết từ đâu nó đến?

Chúng ta cần đã phá cái thói quen cũ kỹ về quan niệm thánh truyền, chúng ta phải gạt bỏ những định nghĩa của mọi người, lúc đó chúng ta mới có thể tự do tự mình suy nghĩ lấy. Trên kia có chỗ đã đề cập đến việc một tôn giáo phải có một yếu tố thần linh. Như chúng ta đã bình luận vừa xong điều này cũng chỉ là một điều phụ thuộc với định nghĩa, do định nghĩa về tôn giáo nêu ra mà thôi.

Tóm lại, dù người ta muốn gọi Phật giáo là tôn giáo hay triết học chăng, việc đó không thay đổi mảy may giá trị của Phật giáo. Phật giáo là những lời Phật dạy.

QUỐC-ANH dịch  
« *La Pensée Bouddhique* »

---



# THIỆN ÁC NGHIỆP BÁO

---



(Tiếp theo số 11 và hết)

C.— SỨC MẠNH CỦA NGHIỆP: Các nghiệp tạo-tác, luân tập tác thành những sức mạnh chi-phối mọi hoàn cảnh và mọi người.

a) *Hành-dộng và tánh-tình của người đều do nghiệp lực chi phối*: tánh-tình của người không phải tự nhiên mà có, mà do những hành động, những nghiệp của người ấy tạo tác ra từ trước đến nay. Những nghiệp tác-dộng thành những sức mạnh chi-phối tâm tánh của từng người một. Và như vậy mọi hành-vi của con người cũng phải chịu chi-phối của nghiệp lực, như một con người đã có tánh ác thì bao nhiêu hành-dộng của người ấy để nhiệm theo tánh ác.

b) *Hoàn-cảnh của cả một dân-tộc hay của một người cũng đều do nghiệp-lực chi-phối*:

Hoàn-cảnh một dân-tộc hay của một người đều do đồng-nghiệp của cả một dân-tộc hay biệt-nghiệp của từng người tạo-tác ra. Một người chí-thiện, một dân-tộc chí-thiện đều tạo-tác những hạnh nghiệp chí-thiện, sức mạnh của những nghiệp chí-thiện ấy tạo thành những hoàn cảnh chí-thiện.



c) *Nghiệp lực chi-phối sự đi đầu thai*; Con người khi chết không phải tiêu-diệt hẳn mà còn mang theo sức mạnh những hành nghiệp của người ấy đã tạo tác ra trong đời ấy hay trong nhiều đời trước, và chính sức mạnh ấy bắt buộc và chi-phối con người phải đi đầu thai, nghĩa là phải luân-hồi trong biên sanh tử. Có bốn nghiệp dắt dẫn con người phải đi đầu thai là: *Tích-luy-nghiệp* là những nghiệp chất chứa tự đời này sang đời khác, *Tập-quán nghiệp* là những nghiệp tạo thành từng tập-quán trong một đời, *Cực-trọng-nghiệp* là những nghiệp đặc biệt, quan trọng, lấn lướt tất cả nghiệp khác, và *Cận-tử nghiệp* là nghiệp khi gần chết Chính bốn thứ nghiệp này tác-động và chi-phối con người trong sự đi đầu thai.

## V. — NGHĨA CHỮ QUẢ-BÁO

A. — ĐỊNH DANH: Quả-báo là kết-quả báo ứng của các nghiệp nhân đã tạo-tác ra — Như làm lành là “nghiệp-nhân”; được hưởng điều lành là “kết-quả báo ứng”.

B — CÁC MÓN QUẢ-BÁO: Có hai thứ quả báo:

a) *Chánh-báo* là kết quả báo ứng về tự thân, thân thể, tánh-tình, cảm-giác, tư-tưởng của mọi người, do những nghiệp nhân tạo-tác ra — như con người sanh ra thông-minh, cao lớn, học giỏi, tánh tình hòa-nhã v.v... đó là *chánh-báo*.

b) *Y-báo* là kết-quả báo-ứng về hoàn cảnh của từng người hoặc từng dân-tộc phải sống trong hoàn-cảnh ấy — như có người sanh ra ở nhà quê, ở nước cường thịnh ở trong một nhà giàu v.v... hay của cả một dân-tộc ở trong một nước thịnh suy, giàu nghèo v.v..

C. — THỜI-GIAN TRONG QUẢ-BÁO: Có những nghiệp nhân có ngay quả-báo hiện-tại ở trong một đời gọi là *hiện-báo*; có nghiệp-nhân ở đời này, đời sau mới có quả-báo gọi là *sanh-báo*, có những nghiệp-nhân ở đời này, nhiều đời sau mới có quả-báo, có nghiệp nhân ở nhiều kiếp trước, đời này hoặc đời sau mới có quả báo gọi là *hậu báo*. Nhưng sự hình thành căn-cứ trên sự thuần-thực của nghiệp-nhân, chứ không căn-cứ trên ý niệm thời-gian. Cách chia chẻ thời-gian trong quả-báo chỉ là một phương-tiện giúp cho dễ hiểu.

D — QUẢ-BÁO VỚI ẢNH-HƯỞNG CỦA TỰ-TÂM: Quả-báo của các nghiệp thiện ác có thể chia làm quả báo *tự-tâm* và *quả báo đối đãi*. Như người bắn chết con chim, hành-vi đó huân

tập tánh háo sát nơi tự - tâm, đó là *quả-báo nơi tự - tâm*. Đối với con chim. nếu sau này trong một đời khác, có thể đủ điều-kiện thời con chim sát hại đề trả oán, đó là *quả-báo đối-đái*. Về đối-đái, không luận biết hay không, cố ý hay không, hễ làm tổn-hại cho người hay cho vật khác thì người và vật tất nhiên sinh lòng muốn làm tổn hại lại. Chớ về *tự-tâm*, thì đồng một sự mà chỗ huân-tập về thiện ác lắm khi khác hẳn.

a) *Vô-tâm*: làm một việc lành, nhưng vô - tâm mà làm; thời không có kết quả lành nơi tự-tâm. Nếu vô tâm làm lành sau biết lại ăn-năn tiếc nuối thì chỗ huân-tập nơi tự-tâm lại về phần ác

— Làm một việc ác, nhưng vô tâm làm thời không có quả-báo nơi tự-tâm - nếu vô tâm làm ác, sau biết lại hối-hận phát tâm đại-bi thì chỗ huân tập nơi tự-tâm lại về phần thiện; như có người vô ý đi đập chết con kiến, tuy về phần đối đái vẫn không thể tránh quả-báo dữ, nhưng về tự-tâm thì không huân-tập về đường ác. Song nếu người ấy sau khi biết mình có lỗi, rất lấy làm hối-hận, phát tâm đại bi, cầu-nguyện cho tất cả loài kiến thoát sự khờ não thì chỗ huân tập tự-tâm vẫn về đường thiện.

— Lại có người không phải cố ý, nhưng bản tánh làm lành, không bao giờ làm ác luôn luôn làm việc lành một cách vô-tâm, không cố ý thì quả-báo về tự-tâm rất to lớn, vì đã được tánh thuần thiện; trái lại, người làm việc ác một cách tự nhiên vì bản tánh thuần ác, thì tuy làm một cách vô tâm, nhưng quả-báo về tự-tâm rất to lớn, vì bản-tánh đã thuần-ác.

b) *Hữu-tâm*: Như có người cố ý làm việc lành đề trông cầu danh lợi, tuy quả-báo đối-đái vẫn là thiện, nhưng về tự tâm huân-tập không toàn thiện. — trái lại, một vị quan tòa, vì lẽ công bằng theo pháp luật kêu án tử tội, hoặc một vị tuần-kiêm vì chức trách phải đánh bắt kẻ trộm cướp, thì tuy cố ý làm việc tổn hại cho kẻ khác, nhưng chỗ huân-tập về tự-tâm vẫn về đường thiện.

— Lại như có người, vì tin nhờn-quả nên cố ý làm việc lành, thì tuy cố ý nhưng chỗ huân-tập thuần là thiện — trái lại những người vì thù hiềm, vì danh lợi cố ý làm các việc ác, thì chỗ huân-tập về tự-tâm của người ấy rất nặng về đường dữ.

— Lại trong khi làm việc lành dữ, làm được việc lại rất vui mừng, muốn làm thêm nhiều việc khác nữa, thì quả báo lành dữ lại càng tăng lên xấp bội.

#### IV. — SỰ LIÊN - LẠC GIỮA NGHIỆP - NHÂN THIỆN ÁC VÀ QUẢ - BÁO THIỆN ÁC

A — LÝ QUẢ-BÁO THIỆN ÁC LÀ MỘT ĐỊNH-LUẬT TỰ-NHIÊN CHI-PHOỐI HÀNH-VI CON NGƯỜI VÀ CHỈ LÀ MỘT CHI TIẾT CỦA LÝ NHÂN-QUẢ. Đã tạo những nghiệp nhân thiện ác như thế nào, thì nhất định chịu quả - báo thiện ác như vậy không sai chạy, « nhưn nào quả nấy ».

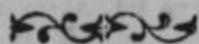
B — CON NGƯỜI VẮN CÓ QUYỀN VÀ CÓ THÈ THAY ĐÒI QUẢ-BÁO CỦA MÌNH: Tuy lý thiện ác quả-báo là một định luật không hề sai chạy, nhưng trong khi đã tạo những nghiệp - nhân dữ và đúng lý phải chịu những quả-báo dữ, nếu có lòng hối-hận tâm-quý tạo những nghiệp nhưn trái ngược lại thì có thể được nghiệp trước và khỏi chịu những quả-báo dữ.

#### VII. — KẾT LUẬN

A — LÝ THIỆN ÁC NGHIỆP-BÁO cho chúng ta rõ rằng những nỗi khổ vui của con người toàn do người tự tạo, chứ không phải do một vị Thượng-đế hay một thần-linh nào.

B — Con người sống ở đời toàn do nghiệp chi-phối, và chính nghiệp lực chỉ định chi-phối tất cả.

C — Con người có quyền thay đời đời sống của mình, tự tạo một tương-lai theo lý-tưởng của mình, nếu tự mình có đủ chí cương-quyết.



# GIẢI THOÁT

*Kỷ-niệm ngày Thành-Đạo 2501*

**N**HƯ ngọn đuốc soi đường trong đêm tối,  
Tư-tưởng xoay chiều một hướng cao.  
Nhè nhẹ hương trầm về bao lối,  
Ai hay trăng sáng tự độ nào ?

Bao nhiêu triền-phước thời xa tắp,  
Theo lá mùa thu rụng sạch dần.  
Sáng tỏ từ đây đời giải Giải-Thoát,  
Vui mừng, vũ trụ đón Siêu - Nhân !

Một thoáng tâm - linh rung ý nhạc,  
Hân - hoan nhân - loại đón tin lành :  
— Có một tâm - hồn bừng tia sáng,  
Vô vàn phương - tiện độ chúng sanh.

Lặng lẽ thềm giao niềm cách biệt,  
Phút giây thông cảm đến muôn đời:  
Tự tánh chưa từng hay biến đổi,  
Trước sau, lúc giải-thoát luân hồi.

Sớm ấy bình minh đầy hoan lạc,  
Có gió muôn phương, có nắng hồng.  
Thiên hạ khắp nơi mừng cõi mở,  
Tâm-hồn thanh thoát, rộng mênh mông

HUYỀN KHÔNG

## Thề nào để phân biệt CHÁNH PHÁP VÀ TÀ PHÁP

Lúc bấy giờ, Mahà Pajàpati (Maha Bàxa bà Đè) đến đánh lễ chân Phật và bạch Phật rằng : « Bạch Thế-Tôn, rất quý cho con nếu đức Thế - Tôn chỉ cho con một giáo pháp, nhờ nghe giáo pháp ấy chính từ đức Thế-Tôn truyền dạy, con có thể ở một mình, thanh-tĩnh, tinh-tấn, đóng mãnh tu hành ».

Đức Thế - Tôn dạy rằng : Này Gotami, tất cả những giáo pháp gì mà người chắc chắn hiểu rằng : « Những giáo pháp này đưa đến dục vọng, không đưa đến thoát ly ; đưa đến trói buộc, không đưa đến giải thoát ; làm tăng trưởng thế lợi, không làm giảm bớt chúng ; đưa đến tham lam, không đưa đến đạm bạc ; đưa đến bất mãn, không đưa đến hoan hỷ ; đưa đến đô hội, không đưa đến thanh-tĩnh ; đưa đến muội lược, không đưa đến tinh-tấn ; đưa đến hứng thú trong việc ác, không đưa đến hứng thú trong việc thiện. » Này Gotami, những giáo pháp như vậy, người có thể chắc chắn phán đoán rằng : « Đó không phải là Kinh, đó không phải là Luật ; đó không phải là lời dạy của Ta ».

« Này Gotami, tất cả những giáo-pháp gì mà người chắc chắn hiểu rằng : « Những giáo pháp này đưa đến thoát ly, không đưa đến dục vọng ; đưa đến giải-thoát, không đưa đến trói-buộc ; làm giảm bớt thế lợi, không làm tăng trưởng chúng ; đưa đến đạm-bạc, không đưa đến tham-lam ; đưa đến hoan hỷ, không đưa đến bất-mãn ; đưa đến thanh-tĩnh, không đưa đến đô-hội ; đưa đến tinh-tấn, không đưa đến muội-lược ; đưa đến hứng-thú trong việc thiện, không đưa đến hứng thú trong việc ác ». Này Gotami, những giáo - pháp như vậy, người có thể chắc chắn phán đoán rằng : « Đó chính là Kinh ; đó chính là Luật, đó chính là lời dạy của Ta vậy ».

(Luật tạng)

Vinaya, quyển 2, trang 10.

THÍCH MINH-CHÂU dịch

# CUỘC THẢO LUẬN

CỦA

*Các Bác-sĩ ở Luân-đôn*

Bác sĩ AN-LA-CHI thuật

Đ. T. dịch

## IV. — Thần thức

(Thường gọi là linh hồn)

(tiếp theo)

Tiếp đó, Bác-sĩ Hóa-học La-tur-cáp-Đức nói : « Tôi vẫn không tin rằng sau khi người ta chết sẽ tùy nghiệp thiện, ác sanh các loài. Vì lẽ thần-thức không có thực-tại. Tôi thường nghe bạn tôi nói : có một vị Bác-sĩ muốn tìm nghiệm thần-thức của người, nên đã đến Pháp-đình xin một tội nhân đã định xử tử để nghiên cứu. Ông bỏ người tử tội ấy vào lò hóa-nghiệm đậy nắp rất kín đáo không cho một tý ánh sáng lọt vào, xong rồi, tự ông và người giúp việc đốt lửa lên nấu, xem thần thức hóa ra nơi nào. Lúc ấy cả Bác-sĩ và mọi người đều chẳng trông thấy thần thức đi lại ; mở lò hóa-nghiệm ra xem cũng chẳng nhận ra thần-thức tồn tại chỗ nào. Do đó tôi biết không có đời sau ».

Thầy Bá-khắc-Sum đáp : « này Bác-sĩ ! nay tôi xin hỏi ông một điều, mong ông trả lời thật thà. Hồi sớm này ông

ngủ trên lầu nhà ông, ông có chiêm bao thấy ông đi chơi trên Đô-thị Ba-lê, có đường lớn, đường nhỏ, vườn, nhà mọi cảnh đẹp không? »

Bác-sĩ La-tur-cáp-Đức rất đỗi ngạc nhiên và đáp rằng: tôi thật có chiêm bao như vậy, nhưng tôi chưa hề nói lại với một người nào cả, sao Thầy lại biết?

Thầy Bá-khắc-Sum nói: Trong lúc Ông chiêm bao đi chơi đó, tất cả người trong gia-quyển Ông kể cả người giúp việc lớn nhỏ trai gái có ai trông thấy thần-thức của Ông đi và về không?

Bác-sĩ La-tur-cáp-Đức đáp: không ai thấy cả.

— Đó, Ông đương sống như thế, mà thần-thức Ông đi về còn không ai thấy, huống là người chết, vậy thì các Ông quyết không thể nào lấy hóa-nghiệm vật chất và con mắt thịt các Ông mà trông thấy cái thần-thức được, vì nó không thuộc về vật chất.

Bác-sĩ La-tur-cáp-Đức lại nói « Thầy Bá-khắc-Sum ơi, không nên chỉ đem thuyết tiêu cực để chống bác người ta, bảo rằng lập luận của mình đứng vững, mà thầy nên chứng minh thần thức của người làm thế nào cho thấy rõ, tôi mới có thể tin được ».

Thầy Bá-khắc-Sum chậm rãi trả lời: « câu hỏi của Ông phải lắm, tôi xin nói để Ông rõ: các vị Tỳ-Kheo chơn chính theo Phật xuất gia, mỗi ngày buổi mai, buổi chiều, đầu hôm, tảng sáng, không có hành động tán loạn, không mê giấc ngủ, siêng năng tu tập 37 đạo phẩm trong đạo Phật, họ lấy huệ-lực mà tu luyện, thiên-nhân thanh tịnh; rồi lấy sức thiên-nhân mà quan sát chúng sanh, nào chết đường này sanh lại đường kia, nào từ đường kia sanh qua đường khác, theo nghiệp-hạnh thiện hay ác mà chịu quả-báo; có các đường địa-ngục, nga-quỉ, súc-sanh, nhân-đạo, thiên-đạo khác nhau, họ đều thấy rõ hết. Ông không nên vì con mắt thịt của Ông không rõ thấu mà vội bảo rằng không.



Ông thử nghĩ xem, nếu quả là không có thần-thức thì làm sao tôi biết được việc chiêm bao của Ông lúc mai sớm nay ? ».

Bác-sĩ La-tur-cáp-Đức liền gật đầu khen phải.

Bác-sĩ giải-phẫu Vy-nhĩ-Liêm nói : « Tôi được nghe một Bác-sĩ kia tánh khổ khắc tìm học, vì sự nghiên cứu học thuật mà xin được một tội nhân tử-hình, Ông ta dùng phương pháp giải-phẫu lột da người ấy, xẻ thân thể ra, xẻo từng miếng thịt, cắt đứt gân, xương, rồi đến chỗ xương ra tủy, để tìm thần - thức con người ở đâu, mà kết quả không tìm được gì. Bởi vậy, tôi không tin lý thuyết sau khi người ta chết, thần-thức vẫn còn ».

Thầy Bá-khắc-Sum nói : tôi đã nói rằng : thần-thức không thể thấy trong thực sự của đời, sao Ông còn chấp nê không chịu hiểu ? nay tôi đem một chuyện cổ đề làm thí-dụ cho Ông hiểu : ở Á-đông ngày xưa có vị giáo-dồ thờ thần Lửa, ở trong rừng hoang, không mấy khi có người đi đến, ngày đêm chuyên cần đốt lửa thờ phụng. Một hôm đi trong rừng, vị giáo-sĩ ấy gặp đứa con bỏ rơi đem về nuôi, đứa nhỏ ấy đã lớn, nhưng rất ngu xuẩn. Hôm nọ vị giáo-sĩ đi xa, dặn cậu rằng : con ở đây giữ lửa cần thận, chớ để lửa tắt, mà nếu rủi lửa tắt thì hãy lấy dùi khoang vào cây khô lấy lửa nhen lại, cho lửa tiếp tục đỏ luôn. Vị giáo-sĩ đi rồi, cậu bé ham chơi, lửa tắt biến cả, cậu trở về buồn phiền bươi tro thổi hoài không có lửa, bèn vát búa bửa củi, bửa hoài không ra lửa, tức bực, lấy bao nhiêu củi vụn bỏ vào cối giã, giã hoài mà chẳng thấy lửa đâu. Vừa lúc ấy vị giáo-sĩ về hỏi : sao con để cho lửa tắt mà còn làm gì vậy ? Cậu bé thưa : con lỡ chơi không giữ gìn nên lửa tắt, con thường thấy lửa ở trong cây củi, con đã dùng búa bửa cây, mà không có lửa, nên con để củi vào cối giã để kiểm lửa đây, thưa xong, ôm đầu khóc rống. Vị Giáo-sĩ an ủi và bảo : thôi con chớ khóc, hãy xem ta lấy lửa đây, vừa

nói vừa đem dùi khoan vào cây gỗ, một lát gỗ nóng sanh lửa, chất củi nhen lại. Xem đó thì rõ việc khoan cây lấy lửa là cả một công hạnh tu hành, mà việc bửa gỗ, tìm lửa là việc giải-phẫu, cho nên các vị Tỳ-kheo xuất gia theo Phật, họ tu hành tinh tấn diệt trừ phiền não chứng được Thánh-quả, dùng con mắt thiên-nhãn trong sạch soi thấy thân mình, thân người, cho đến chúng-sanh quả-báo; đâu phải tìm kiếm một cách mù quáng vô hiệu quả, mà bảo rằng người chết rồi thì không còn thần-thức nữa.

Bác-sĩ Thần-học Yên-khắc-phi-lặc nói: «việc nung nấu và mổ xẻ một thân vật-chất để tìm thần thức, đành không thể được, nhưng tôi nghe vị Bác-sĩ kia sau lại một lần nữa cũng xin một người tử tội đem về để nghiên-cứu. Ông đưa người tử tội ra cân xem trọng lượng bao nhiêu, rồi dùng phương pháp khoa-học làm cho người ấy ngủ, rồi mê, rồi chết hẳn, sau Ông đem cân lại thì nặng hơn lúc sống. Như vậy nếu trong mình người mà có thần thức thì sao lúc chết lại nặng hơn khi sống? cho nên người ta biết rằng không có cái lý thần-thức tồn tại».

— Sao Bác-sĩ lại nghi ở chỗ người chết nặng hơn người sống, mà đoán rằng: chết rồi không còn thần-thức. Tôi xin hỏi Bác-sĩ: một mảnh sắt đốt nóng rồi đem cân có phải nhẹ hơn lúc nó nguội không? vì sao vậy?

Bác-sĩ Yên-khắc-phi-lặc nói: «Vi sắt khi đốt nóng có nhiệt-lực và quang-lực nên nhẹ bớt đi».

— Vậy là một vi - dụ này đã giải-thích lòng ngờ của Bác-sĩ được rồi. Người ta sống có tinh-thần, có tâm-thức nên nhẹ, lúc chết tinh-thần và tâm-thức ấy lìa mình nên nặng; do đó đủ biết thần-thức ra khỏi xác chết mà còn mãi, rồi lưu-chuyển thọ-sanh các kiếp khác». Vị Bác-sĩ Thần-học vỗ tay khen phải và rất khâm phục.

Bác-sĩ Sanh-vật-học Mễ-khắc Tư nói: « Người chết rồi nếu có sự chuyển-sanh, chuyển-sanh làm kiếp người, thì phải biết tiền-sanh của mình là người nào; vả chăng sau khi chuyển-sanh, nếu có biết được kiếp trước mới biết rằng tạo ác chịu ác báo, mà lo tu thiện-nghiệp, để mong thành thiện-quả; bằng không, thì nếu có sự chuyển-sanh đi nữa người sanh sau này không khác gì một người thứ hai; việc hưởng thọ an vui hay chịu khổ náo cũng như một người thứ hai, nào có liên hệ gì đến ta mà phải lo tu điều lành tránh việc dữ cho một? thật tôi chưa thấy một người nào biết rõ việc tiền-sanh, nên việc mà Thầy Bá-khắc-Sum nói, tôi chưa tin được ».

Thầy Bá-khắc-Sum đáp: Người ta sau khi chuyển sanh vì vô-minh che lấp nên không nhớ được việc trước; nhưng các bậc Tỷ-kheo xuất-gia theo Phật, chuyên tu đạo-phẩm, khi ngộ được Túc-mạng-thông rồi, họ biết được tiền-sanh của họ 1 đời, 2 đời, 3 đời, cho đến 100, 1000 đời; và cũng biết cả tiền-sanh từ 1 đời, 2 đời cho đến 100, 1000 đời của người khác nữa. Nếu không có vậy thì sao Thầy tôi biết được kiếp trước của tôi, và tôi cũng biết Thầy tôi là Ca-diếp tôn-giả. Việc đó người có tu luyện cũng nhiều người biết, không những chỉ tín-đồ của Phật. Thử nghĩ những thực-vật người ta ăn vào bụng, nó tiêu-hóa ra thể nào người ta có thấy, có biết không? nhưng người có Thiên-nhãn hay dùng quang-tuyến X mà rọi thì thấy rõ ràng; vậy khi người ta không thấy rõ trong bụng, có thể vì lẽ ấy mà bảo là một người khác, hay biết đến sự đói no được không? Bởi vậy, không nên viện lý lúc chuyển-sanh không biết việc kiếp trước mà cho như một người khác, sự báo ứng khổ vui không quan hệ đến mình được. Ta nên vì lẽ chưa biết mà tu tập cố tìm cho biết, chứ không nên vì lẽ chưa biết mà nỡ đem thần-thức thường tồn của ta vùi lấp đi.

Ước-hàn-mặc-đức, vị Bác-sĩ lớn tuổi nhất nói; « này Thầy Tỷ-kheo Bá-khắc-Sum, tôi nghe Thầy nói đây cũng không khác đạo Gia-tô bao nhiêu, Gia-tô-giáo nói rằng:

Người ta chết linh-hồn không mất, hoặc sanh luôn ở Thiên đàng, hoặc đọa luôn ở Địa-ngục, hoặc ở không trung để đợi ngày thẩm đoán cuối cùng; sao Thầy lại đặt ra thuyết kỳ lạ, cho rằng chỉ có Phật-giáo mới thấy biết rõ ràng?»

Thầy Bá-khắc-Sum giải thích: « Câu chất-vấn của lão Bác-sĩ rất hay, tôi xin phân biệt sơ lược ý nghĩa ấy, Gia-tô-giáo tuy nói có linh-hồn, nhưng không nói linh-hồn từ tiền-kiếp chuyển sanh, mà bảo linh-hồn và xác thịt đều do đấng Thượng đế tạo thành, thì linh-hồn ấy sẽ cũng đồng thời với xác thịt mà tan rã, đâu có linh-hồn sống đời đời ở Thiên-giới? Nếu nói linh-hồn có trước từ Thiên-giới, đến khi chuyển sanh xuống Thế-gian làm người, hoặc vì làm ác mà đọa luôn Địa-ngục, hoặc vì làm thiện mà sanh luôn ở Thiên-giới; nhưng linh-hồn ở Thiên-giới đã chuyển sanh đời người, mà đời người lại không định chỗ hoặc đọa Địa-ngục, hoặc sanh Thiên-giới, Thời nghĩa « lưu chuyển luân-hồi » với lý: « sanh luôn Thiên-giới, đọa luôn Địa-ngục », tự mâu-thuẫn với nhau. Và chẳng Gia-tô-giáo đã nói linh-hồn của người do đấng Thượng-đế tạo ra, thì người làm thiện, làm ác cũng do Thượng-đế ban cho, tất cả đều thuộc quyền Thượng-đế, loài người không nên vì thiện, ác mà chịu nghiệp báo cõi trời hay Địa-ngục. Còn như y theo Phật-pháp tu hành thì tự mình chứng được bản-tâm, chân-tánh, tự mình phát ra Thánh-nhân, Thánh-nhĩ, cùng các thần-thông Tha-tâm Túc mạng, v.v... lại có định-huệ soi rõ vật-chất lẫn tinh-thần, sự đau khổ, vui sướng, quan sát tất cả thế-gian vạn-hữu: lớp này sanh, lớp kia chết, chết ở đây rồi sanh chỗ khác, đi lại luân chuyển không ngừng, thì khác hẳn với lý luận Gia-tô-giáo rồi».

Bác-sĩ Ước bàn-mặc-đức lãnh ngộ được sâu xa, ngầm phục lời của Bá-khắc-Sum là phải...

## V.— Khuyến tu

Sau những cuộc giải đáp đầy ý nghĩa, Thầy Bá-Khắc-Sum tiếp lời: « Tôi xin thưa tất cả quý vị Bác-sĩ những lời tôi nói đó căn cứ vào chơn lý cao siêu, cái thần thức ấy còn mãi, rất chân chánh, rất xác thiết, rất đẹp đẽ, rất hoàn thiện, đủ làm cho tất cả mọi người sanh tử mà không

sanh tử, lần hồi tu tập đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ ; khiến cho những người tu tập tâm trí an vui, được nhiều phước lợi. Tôi về Luân-đôn lần này được chuyện trò cùng các Bác-sĩ trong mái nhà này, thật là có một nhơn-duyên lớn, dầu phải sự ngẫu nhiên. Tôi rất mong các Bác-sĩ bỏ thành kiến cũ xưa, tin đạo vô-thượng chân-chánh, chớ nên cố chấp sở học của mình mà gây thêm khổ não ».

Lúc ấy trong hội-đường có một nhóm Bác-sĩ, người thì bảo vì học thuật của họ đã tập thành tánh rồi ; người thì bảo vì họ đã chủ trương thuyết phá trừ Tôn-giáo mê-tín ; người thì bảo vì danh-dự lớn lao trong nền triết-học đã làm cho họ sung-sướng nhiều rồi ; bây giờ không thể bỏ mà theo thuyết của Thầy Bá Khắc-Sum được.

Thầy Bá-Khắc-Sum đều đem nhiều ví-dụ có ý nghĩa sâu sắc để cổi mở lòng nghi ngờ thắc mắc của họ ; nhưng lại có vài ba vị Bác-sĩ vì lòng tự-ái quá nặng nên sinh giận dữ, bỏ hội đường mà đi ra. Thầy Bá-Khắc-Sum vẫn cứ vui vẻ tiếp tục giải thích rành mạch với những vị còn lại.

Kết cuộc trong Hội-đường còn lại 96 vị Bác-sĩ thấy thầy Bá-Khắc-Sum lời lẽ thẳng thắn, khuyên bảo ân cần, nghĩa lý sâu xa, nói phỏ khéo léo, dầu người ta động chạm đến thầy, thầy càng hòa nhã, người ta kích bác thầy, thầy vẫn Từ bi ; dung mạo đạo đức của Thầy hiện ra trên nét mặt, đức nhơn từ thấm nhuần vào mọi người đến cốt tủy ; tự nhiên mọi người đều nghiêng mình cung kính lễ bái mà rằng : « Chúng tôi nghe lời Thầy Tỳ Kheo Bá-Khắc-Sum nói, cũng đã hiểu ngộ được nhiều, chỉ vì tập khí kiêu mạn, nên miễn cưỡng cãi lẽ đó thôi. Nay chúng tôi xin qui-y, tin lời thầy chỉ dạy, nhưng chúng tôi làm theo hạnh Tỳ-kheo như thầy thì chưa thể được, vậy Thầy có phương tiện gì dễ dàng để dạy bảo chúng tôi không » ?

— Hay quá ! hay quá ! các vị Bác-sĩ mà phát tâm cao cả như vậy, đều do kiếp trước có thiện-căn lớn, thật là quý hóa. Vậy các Bác-sĩ không nên qui y theo riêng tôi, mà nên qui y Tam-Bảo Phật, Pháp, Tăng, các Bác-sĩ cũng chưa cần học hạnh xuất-gia của bậc Tỳ-kheo ; các Bác-sĩ cứ việc ở nhà mà tiếp xúc với đời làm công việc như thường ; chỉ cần

tin chắc rằng thần thức con người vẫn tiếp tục thường-tồn, tùy theo nghiệp-lực thiện ác mà thọ sanh kiếp này, kiếp khác, và lý Nhơn quả báo ứng không phải sự viển vông; chăm làm việc thiện có ích cho nhân-quần, và bỏ những ác-nghiệp, sát, đạo, dâm, vọng, tham, sân, si, thì con người sẽ lần tới toàn thiện và con đường lên cõi an-lạc không xa vậy. Các Bác-sĩ hãy gắng lên, giữ lấy tâm, tin lấy đạo, chớ nên xao lãng.»

Nghe xong, các Bác-sĩ đều phát lòng tin tưởng vững theo, sự hoan hỷ đến không tả xiết, họ xưng Bác-sĩ Bá-Khắc-Sum làm bậc Thầy, và yêu cầu Thầy lưu trú tại Luân-Đôn, mở rộng giáo hóa, độ kẻ mê lầm, cho người tin theo đạo vô-thượng, và để cho họ được thân cận, lần hồi tu theo hạnh Tỳ-kheo.

Thầy Bá-Khắc-Sum lại nói: như vậy là quý hóa lắm! các Bác-sĩ nếu đem những điều tôi đã nói mà truyền bá ra, cho mọi người, thì đạo vô-thượng chân chánh sẽ ở luôn trong lòng người, tức là tôi ở trong lòng mọi người vậy; mong các Bác-sĩ tin-tưởng không lùi, và dạy người cũng tin tưởng theo không lùi, tôi sẽ dùng sức thần-thông thuyên-dịnh mà soi thấu tâm-niệm cùng việc làm của các Bác-sĩ.

Các Bác-sĩ tranh nhau mời Thầy Bá Khắc-Sum về nhà, nhưng Thầy hết sức từ chối bảo rằng: góc vườn, gốc cây, chỗ nào cũng yên nghỉ được. Các Bác-sĩ không làm thế nào được, nên lẽ tạ ra về, cùng nhau hẹn ngày mai đến rước.

Công việc ở Hội Học thuật nghiên cứu hôm ấy được các báo Luân-Đôn tuyên-bố rầm rộ, kẻ khen người chê; ngày sau người đến phỏng vấn, xe ngựa chạt cửa, chen chân không lọt. Thầy Bá Khắc-Sum như biết trước sự phiền nhiễu ấy, nên từ tảng sáng đã đi đâu mất không hề ai biết.

Sau đó người ta thỉnh-thoảng có thấy những bức ảnh của Bác-sĩ Tỳ kheo Bá-Khắc Sum, khi ngài xuống tóc, lúc đi khát thực, lúc Tọa-thuyền, treo tại các Phật-Đường ở các nước: Nam Dương, Nhật-Bản và Đài-Loan v.v. và Ngài Thiện-Đạo Đại-sư Trụ-trì chùa Linh-Tuyền ở Trung-Hoa trong khi du lịch thế-giới cũng gặp Ngài nhiều phen.

Chuyện này khởi đặng từ Liên-Hoa số 8, đến nay là chấm dứt.

# TIÊN XUỐNG THĂM TÔI

Thích-nữ *THÈ-QUÁN*

**S**AU mấy tiếng giông ầm ầm nhẹ, rồi tiếp một cái chớp lờ. Tôi nhìn ra.

Ủa tiên thiệt.

Thế là điệu Ngô chạy te, bỏ cả cước lẫn sản lỏng chỏng, miệng kêu : mấy chị ơi ! có Tiên, Sư-cô bảo có Tiên, ra coi mấy chị.

Rồi hai ba điệu lăn-tăn ù chạy cả.

Tiên đã băng qua mấy ngàn Sao chắc, nên hai cánh nàng còn dính những vì Sao nhỏ nhỏ xinh xinh, mặc trời chiều gội vào, lóng-lánh như ánh kim-cương.

Nhưng điệu Ngô bỗng quay trở lại, xua tay : mấy chị ơi, người, người chớ không phải Tiên mô, em tưởng Tiên thiệt chớ.

Tôi cười và bảo : người mà tên Tiên, con tưởng Tiên trên trời sa xuống há ?

Đàng xa, khi bước xuống ô-tô, nàng ngập ngừng một chút, rồi bước vội lại ôm chầm lấy tôi.

— Em tìm chị đến mấy chùa chị ơi !

Đưa Bội-Tiên vào phòng khách, phải, nàng là Bội-Tiên (bạn cũ của tôi) Bội-Tiên gục đầu vào vai tôi, khóc xướt-mướt.

Tôi cười bảo : Tiên mà cũng biết khóc như người trần gian ư ? thôi nín đi kẻo mấy điệu tý tý họ cười cho chừ. Tiên về Huế lâu mau rồi ?

Bội-Tiên lau nước mắt : em về đã 4 hôm đi tìm chị liền, cứ đến chùa này họ chỉ chùa kia, chị ở chỉ xa quá, rồi Tiên lại nghẹn-ngào :

— Em thương chị quá !

— Tiên thương tôi vì lẽ gì mới được chứ ?

Tiên mân-mê tà áo nâu bặt màu của tôi, vòng và nhẫn kim-cương của nàng chói sáng như sao. Tôi hỏi ý, hỏi :

Có lẽ Tiên thấy tôi tiêu-tụy trong cảnh nâu sồng khác hẳn ngày xưa, nên động lòng trắc-ăn đến rơi nước mắt ?

Nàng nắm chặt tay tôi mà không đáp. Tôi bảo : ở đời phần nhiều hiểu lầm nhau Tiên ạ, người sung-sướng thì họ cho là khổ, người thật đau khổ thì họ tưởng là sung-sướng, nhưng thật ra sướng hay khổ đều tùy theo quan niệm của mỗi người, nếu ai biết hiểu lẽ sống thì tuy ở nhà lá ăn cơm rau, mà vẫn thấy mình thanh-thoai an lạc, còn người ta có « cho » hay « tưởng » đều là khách-quan chớ không dính chi đến chủ-nhân cả Tiên ạ.

Tiên nhớ không ? khi tôi còn ở nhà tuy mặc áo đẹp đi xe hơi, mà nhiều lần tôi đã phàn nàn với Tiên : ô mình thấy ngộ ngạt như ai lấy lồng-bàn chụp mình lại ! ngày nay tuy mặc áo rách ngồi gốc cây, mà tôi thấy trời đất rộng thênh thang tâm thần thư thái, thật là tiêu-diêu tự-tại, thế là tôi sung sướng lắm rồi, Tiên phải mừng cho tôi mới được chứ, sao lại khóc ?

Bây giờ tôi hỏi : Tiên ở nhà lâu, đi ô tô đeo kim-cương, chồng làm to, vậy thật tình Tiên đã sung sướng hoàn toàn chưa ?

Ai ngờ vô tình tôi đã chạm nhầm vết thương lòng của nàng, làm nàng khóc òa lên :

— Chị ơi ! em khổ lắm !



Tôi hết sức ngạc nhiên, thế rồi Tiên kể lể. Tôi mới biết chồng nàng mê một người đàn bà có chồng, đến nỗi ngày trước cung Tiên hơn Tiên, mà nay không ngó-ngàn chi đến vợ con nữa. Nàng chịu đau khổ âm-thầm để sống với đàn con, nhưng một hôm không đủ sức nhẫn nại được, nàng đã uống thuốc định quỳên sinh, người nhà biết đưa vào bệnh viện kịp, trong khi chồng Tiên đưa tình-nhơn đi chơi xa. Rồi nàng kể tiếp: thật ra lúc mới gặp chị lòng em bị cảm xúc luôn một lần hai mối, em thương chị mà mừng cho chị, đời chị sao mà cao đẹp quá; còn em thì vui mình trong danh vọng hào huyền để chịu đựng bao nỗi đau khổ; biết khổ lòng chán-chê mà không có lối thoát thân, vì dây-dura một đàn con đại. Thật quả như lời chị dạy: ở đời toàn hiểu lẫn nhau ở cái vỏ bề ngoài cả, không ai sướng hết chị ơi!

Nghe Tiên kể xong, tôi nhìn nàng qua làn phấn mĩng, thấy nét mặt nàng khác hẳn khi mới đến, tinh thần bạc nhược như người vớt dưới nước lên, tôi ái-ngại cho bạn quá. Chao ôi! người đời làm khổ nhau đến thế ư?

Tôi an-ủi bạn: Vâng, ở đời bề ngoài, người này cứ tưởng người kia là hạnh-phúc, người nọ tưởng người kia là sung-sướng. Song khi ngồi lại để dốc bầu tâm sự thì cái khổ vẫn tương tự như nhau, nghĩa là không ngoài ba món danh, lợi và tình-ái; người nào ly-khai được nó, thì tuy thân tại trần-lao mà tâm-hồn giải-thoát; nếu ai đã hệ-lụy vì nó, thì lần-quần hoài trong đau khổ, có khi còn thiệt hại đến thân mạng nữa.

Nhưng đây là đối với hạng người thiếu suy nghĩ, thiếu tự-tin, còn với Tiên thì cũng vậy, không Tiên chi cả, lại quan niệm cuộc đời quá sai. Chết đâu phải là hết, cũng không thể kết liễu cuộc đời oan trái được, vả lại Tiên nên nghĩ kỹ: thân ta đâu phải của ta? bần phận người con hiếu, người mẹ hiền, người vợ chí-tình không cho phép ta tìm lối thoát nợ bằng cách hủy hoại thân thể, đó chỉ là hành động của

kẻ hèn nhất thiếu can đảm, thiếu chịu đựng, nhưng nghĩ cho kỹ thì thật đáng phàn nàn cho bạn gái chúng ta, không biết lợi dụng tình yêu lúc ban đầu để hướng dẫn người bạn đường của mình về mặt đạo đức! trái lại, theo tôi thấy, thì phần nhiều hàng học thức cũng như chị em vô học vậy, nghĩa là hoàn toàn theo chồng say sưa trong dục vọng, đã gọi là say sưa tức nhiên có khi tỉnh, mà khi tỉnh là khi người đàn bà ôm con ngồi khóc như Tiên chẳng hạn.

Nàng ngồi yên lặng nghe tôi nói, đến đây nàng thần-thờ trong câu hỏi: Bây giờ tính sao thưa chị? em về đây tìm cốt nhờ sự minh-mẫn của vị tu hành, xin chị tìm cho em một giải pháp.

Tôi suy nghĩ một lúc:

Giờ đây trên hai ngã đường chị hãy bình tĩnh suy xét kỹ để chọn một.

1) Nếu chị thấy anh ấy đã tán tận lương tâm đối với chị, mà lòng chị cũng không thể tha thứ được, còn đàn con là khí huyết của kẻ bạc tình chị cũng không thương chúng nữa, như vậy thì chị có thể về nhà với hai bác, vì vết thương hạnh phúc đến thế là không thể hàn gắn được nữa.

2) Nếu chị cảm thấy lòng còn yêu chồng, tha thiết thương con, như chị bỏ về thì đàn trẻ vô-tội kia sẽ bơ vơ? và chị về với hai bác, chị có biết tuổi già sẽ đau khổ vì chị chùng nào không? và như vậy tức là chị đã xô chồng thêm vào hố tội lỗi. Chị phải tin tưởng rằng: con người ai cũng có lương tri, chẳng qua khi mê muội thì lương-tri mờ-tối, vậy bõn phận làm vợ, chị phải hy sinh phần mình, để cứu vãng gia-đình, cứu vãng danh-giá của anh ấy chứ. Chị cố gắng thêm trong giai đoạn này, đó phải trọn hiếu, trọn tình mà còn nâng cao tinh-thần phụ nữ nước nhà nữa không? tôi nhìn thẳng vào mặt nàng khi nói câu ấy.

Nàng khóc nức nở, tôi ngồi lặng thinh thật không còn

biết sao được. Chắc bao niềm đau khổ bao nỗi tủi nhục đang  
rối rắm trong lòng bạn tôi như mớ bòng-bong.

Nhường sự yên lặng cho nàng, tôi đứng dậy vào phòng để  
bảo lấy cho Tiên cái khăn mặt ướt, khi ra thì Tiên đã bốt khóc.

Lau mặt xong, nàng lấy lại sự bình tĩnh.

— Thật ra nhà em cũng chưa đến nỗi tán tận lương  
tâm lắm, song người đàn bà kia quyến rũ có phương pháp  
lắm thừa chị.

Tôi biết nàng là người chí tình và nhiều đức hy-sinh,  
nàng đã lựa một trong hai câu hỏi.

Tôi dỗ bạn : bây giờ chị phải nhận xét cho đúng, vì  
muốn cho thuốc cần phải biết chứng bệnh, và nguyên nhân  
sinh bệnh, nếu chị thẳng thắn nhận có một phần nào trong  
này thì bệnh chữa được ngay.

Tiên bật cười : chị làm như ông Lang.

— Vâng, ông Lang chỉ trị được thân bệnh, còn chúng  
tôi chuyên môn nghiên cứu về tâm bệnh, thuốc tôi là thuốc  
gia truyền lại được cái tôi cũng thớm tay, nếu bệnh nhờn  
chịu nghe lời thì chắc chắn khỏi được. Tôi tiếp : chị nên  
biết người đàn ông phần nhiều trọn ngày vui mình trong công  
việc, lắm lúc bị nhục với người trên, bực mình với kẻ dưới,  
chịu đựng nhiều sự khắc khổ trong trường đời để đổi lấy sự no  
ấm cho gia-đình ; chẳng hạn như anh thì luôn luôn chung đụng  
với vô số chứng bệnh hiểm nghèo, trực nhận những cảnh đau  
đớn đầy dựa rên la quằn-quại của bệnh nhờn, hoặc giam mình  
trong phòng giải-phẫu, cứ hết ngày nọ sang tháng kia, đem bao  
nhiều tâm huyết để đổi lấy đồng lương cung-cấp vợ con, như  
thế, chị thấy sự hy sinh vì gia-đình của người đàn ông cũng  
không phải ít. Mà họ chỉ tìm nguồn an-ủi khi bước chân  
về nhà ; nhưng có nhiều bà vợ được chồng cưng lại hay sanh  
chứng bệnh da nghi, thấy về trẻ giờ một chút thì tra - hỏi  
rám rắm, hoặc đánh đập con cái, la rầy người nhà, rồi  
xáng thúng đụng nia, mặt mày cau-có, hoặc lạnh-lùng khó chịu,  
những việc như vậy, tuy tưởng không quan hệ chi, song cứ

xảy ra hoải, làm người đàn ông mất hết tin tưởng tìm hạnh phúc ở gia-đình, nên họ sanh chán-nản, do đó buộc họ phải tìm nhà bạn để phân trần hoặc giải buồn, thì vợ bạn lại đón tiếp niềm nở dịu dàng vui vẻ, ban đầu chỉ vì cái «tránh bực cầu an» lâu lâu thành tiêm nhiễm, thế rồi rủi gặp những hạng phụ nữ lãng-mạn, kém giáo-dục, thiếu đạo-đức lại học đòi theo văn-minh vật chất... Những người ấy họ đã phai hẳn bản sắc người phụ-nữ Á-Đông, vì vậy mà cái án vợ bạn bạn vợ cứ tiếp diễn hoải, làm tan nát biết bao gia-đình. Song dù đúng dù sai, chuyện cũng đã lỡ rồi. Nay muốn cứu vãng gia đình chị cần phải nhẫn nại thêm, dẹp ngã ái đi một chút nữa. Bây giờ theo tôi thì chị nên đổi chánh sách lại, nghĩa là chị đừng đả động chi đến người đàn bà kia. Khi anh về nhà, chị phải đón tiếp niềm nở như gặp người bạn thân, tiếp người khách quý. Nhứt là chị phải trang-hoàng, nhà cửa cho đẹp để vui mắt, săn sóc các con chu đáo hơn, kỳ nhứt là chị đừng kể tội anh ấy cho các con nghe, vì như thế tức là vô tình chị lại đào sâu hầm hố chia rẽ. Muốn tránh cái hại ấy, chị nên kể cho các cháu biết cái công ơn khó nhọc của cha làm ra đồng tiền về nuôi gia-đình v.v. để đem lại cảm tình giữa cha con; đó là sợi giây vô hình sẽ nối lại sự sum hiệp... Nói tóm, chị nên tìm tất cả phương-tiện làm thế nào cho anh cảm thấy chị là một người vợ hiền, biết tha thứ, dãm đang và nhẫn nại, tự nhiên sẽ chời cái người đàn bà bất chánh kia ra, rồi anh ấy sẽ trả vợ bạn lại cho bạn không lâu đâu? Vả lại chị thử tưởng tượng người đàn bà kia hiện nay là một nạn nhân, tòa-án lương tâm trừng trị, gia-đình đào-thải, xã-hội khinh miệt, thế hệ lên án, mà chính anh ấy cũng thấy khinh họ qua tình yêu; trái lại, chị thì được vô số người thương quý, như thế đáng lẽ chị phải thương con người đáng thương ấy nữa chứ.

Vậy nên việc hy-sinh của chị rất nhiều ý nghĩa: để thức tỉnh anh hết cơn mê muội, nâng đỡ người bạn đường khỏi sa ngã hầm hố tội lỗi, cứu vãng danh giá chồng, đem hạnh phúc lại cho các con, trả an vui về cho gia-đình người đàn bà ấy, và nhứt là để tuổi già của hai bác khỏi đau buồn vì chị, Như thế việc làm của chị là đứng trên địa hạt từ-bi

mà hy-sinh tận lực, chớ có phải ngã tay xin một chút tình yêu rơi rớt đâu mà chị ngại? Song đều cần nhứt mà tôi tin ở nơi Tiên là : cứ nhắm việc phải mà làm, dù cho một ngày kia gia-đình Tiên sum hiệp như xưa, nhưng Tiên phải nhớ luôn luôn là hiệp để rồi ly, vì Tiên thấy ở đời có ai hẹn nhau cùng sống chết đâu? đâu sống trăm năm cũng có ngày ly biệt. Vì thế, những người hiểu đạo họ sống một lối sống thanh-thoát hơn. Nghĩa là : tuy ở trong cảnh thường mà họ đã nghĩ đến cái vô-thường; sống mà họ vẫn làm quen với cái chết, đương hiệp mà họ đã nghĩ khi ly. . . Vì vậy đời họ không hy vọng lắm, nên không thất vọng nhiều. Và đây là lối sống của vị đại-nhơn, của người thức giả.

Bây giờ Tiên đã tìm đến người bạn tu hành, vậy chắc Tiên cũng có cảm tình với đạo Phật chứ?

— Dạ em tin tưởng lắm chớ, em có ăn chay ngày rằm mừng một thưa chị.

— Vâng, thế để tôi biếu chị một bức tượng và một quyển kinh, chị về dọn một phòng tinh khiết trên lầu để thờ ngài, và tối nào chị cũng phải tụng một thời trước khi ngủ. Và nên phát nguyện ăn chay thêm mỗi tháng ít ngày nữa, đồng thời nên bố thí phóng sanh, làm các việc phước thiện, mình muốn tránh khổ cầu vui, thì phải ban vui cứu khổ cho mọi loài mọi người, gây nhơn an-lạc sẽ được quả an-lạc Tiên ạ. Đồng thời Tiên nên xem những sách báo nhà Phật bằng quốc-văn, trong ấy toàn triết lý cao siêu, Tiên là người trí-thức có xem kinh Phật mới thấy đời người chỉ là một bọt nổi giữa biển mênh-mông, do đó tâm hồn ta mở rộng, tung vãi tình thương lan khắp, không đến nỗi bó chặt trong gia-đình chật hẹp, hiện nay các nhà thông thái âu tây họ đã ví giáo lý của đức Phật là thứ thuốc trị tâm bệnh thần hiệu nhứt.

Điều kiện kỳ thú nhứt là Tiên nên ít đi chơi, và tránh những bạn bè tào-lao hay đem câu chuyện làm quà và xúi dục bậy.

Tôi mở tủ lấy kính và thỉnh bức tượng ra trao cho Tiên : đây là đấng mẹ hiền Quán-Thế-Âm, ngài thường đưa bình tịnh thủy để húng đựng nước mắt đau khổ của chúng sanh.

Bội Tiên đứng dậy kính cẩn đỡ lấy. Nét mặt nàng tươi hẳn lên và mắt Tiên long-lanh một niềm tin tưởng...

# TIẾNG BUỒI MAI

**T**HỨC dậy ngồi im ngó trở vào,  
Lắng tai nghe có tiếng xôn xao.  
Tưởng cơn gió sớm vừa rung cánh,  
Hay khóm hoa mai đã hé chào.  
Bốn phía bụi hồng an nửa gối,  
Một mình trời biếc ánh muôn sao.  
Cúi đầu nhìn lại trong tâm thẳm,  
Ấy tiếng lòng ta tự thở nào.

⊕

Ấy tiếng lòng ta tự thở nào,  
Mới hay mình nặng nghiệp trần lao.  
Vọng chân đời dài phiền thêm bận,  
Tối sáng luân hồi mệt biết bao.  
Muôn kiếp thân dầu về đất lạnh,  
Một giây trí mở thấy trời cao.  
Trời cao ấy chính Tâm ta vậy,  
Thanh tính hương sen tỏa ngạt ngào

TÂM-HƯƠNG

# NẮNG

**T**ÔI xuống bãi biển định tắm, nghĩ sao rồi lại thôi, nên ngồi bệt ở bãi cát chờ, tôi cũng không hiểu mình chờ cái gì. Ở nhà, định bụng đi tắm, ra đến bờ lại không tắm, y như một tư-tưởng lưng chừng, không định và bâng quơ.

Gió ở khơi hắt vào từng lúc, đùa theo với muôn lớp sóng như những nét môi cắn vào bãi cát. Trên cái bằng phẳng xa xăm của biển, một mái trời chup xuống vòng cung và trên cao treo một vầng sáng tỏa đều. Ngồi một lúc đã thấy nóng, nên không định tắm cũng phải cời mấy lần áo. Thế là từ cái trạng thái không định tôi cứ từ từ cử động như cái máy theo với mọi biến chuyển rất thường tình. Mà thật lúc này tôi cũng không hiểu là mình biến chuyển. Trước mắt

tôi lở nhớ bao nhiêu người, tất cả đều khoe ra cái khỏe mạnh bằng da thịt của mình. Có mấy người đàn ông bước dài trên cát, cổ thóp bụng lại cho cân đối với nếp ngực, chẳng may cái thăng bằng đã mất từ lâu nên trông họ có vẻ đang qua một cơn đau ruột. Lại, khi sống riêng một mình, con người thật bừa bãi, song chung lại trước bao nhiêu cặp mắt thì họ trở nên ngăn nắp và làm dáng đến hay. Cứ trầm ngâm nhìn bao nhiêu điều diễn qua trước mắt, tôi thấy mình thu được lắm cái vui vui và đáng nghĩ. Bên cạnh tôi mấy người đàn bà nói không dứt, họ lòng thông không biết bao nhiêu chuyện. Thật là điều họa cho ai thích trầm ngâm phải gặp họ. Họ nói cho đến khi mình phải cảm thấy mình chỉ

còn là cái máy xúc dầu và phát âm « vàng »

Thiên hạ ra đây chỉ để tắm và để phơi nắng. Thấy rõ thế tôi vội nằm úp mặt xuống cát và đưa lưng cho mặt trời. Tôi nhắm mắt lại để thấy muôn màu sắc quay cuồng trước con người. Chốc chốc nghe thoảng vào tai mấy câu nói vắng sang từ bên cạnh:

— Claudine, thế nào tao cũng phải dành một « surprise » cho Jean !

— Tốt lắm, mấy ngày rồi mà mày đen thế ?

— Một tuần.

— Ồ không tưởng tượng được !

— Chưa đủ đâu, phải đen cháy kia !

Tôi mỉm cười, những người da trắng thích chịu khổ hình phơi mình dưới nắng cho da đen lên. Tôi bỗng nhớ anh bạn da đen đã buồn buồn nói với tôi hôm đến thăm: « Mày biết, sinh ra da đen là hết rồi, cuộc đời tàn ủa thôi, tụi mày còn gần với màu trắng, chứ tụi tau...! ». Tôi ngậm ngùi an ủi: « So sánh chỉ thêm rối trí và khổ... »

Những người đen thích trắng, những người trắng thích đen không ai chịu bằng lòng với mình cả.

Cùng một cảnh nắng có lắm cái trái ngược. Vất bao nhiêu tiền xuôi về biển chỉ để đốt cho da đen lên và có những người toát mồ hôi trong nắng đòi lấy bát cơm.

Tôi vùng đứng dậy dọc theo bờ biển đi trong nắng. Cút lặng người bên cạnh cái xôn xao của sóng, của tiếng âm vọng nước đánh vào bờ. Tôi cảm thấy muốn viết một bài thơ ca ngợi nắng, vì nắng như ánh sáng của chân lý, của cuộc đời. Vì lúc này tôi đã quên hết mọi ý nghĩ vừa đến lúc này. Song đào kỹ ức để biết bao nhiêu mực đã đổ ra ca ngợi cái chói lóa, diễm lệ của nắng rồi. Mà nhân loại vẫn quanh co trong những ngày thiếu nắng. Mình nói thêm e chỉ góp được một tí gì trong ồn ào thôi. Và tôi nghiệm ra đã lâu cái ồn ào chỉ là sự tụ hợp của muôn cái mất trí, cái cuồn cuộn ngóng nghênh một thứ. Nghĩ thế nên tôi không viết được. Và không viết được cũng là cái hay. Cuộc đời không cần



dùng làm sự ca tụng, ca tụng chỉ là một xa xỉ phẩm. Cuộc đời cần ở sự thành tâm hiện diện của thực hành, của góp tay... Có người làm thơ hay, hay ở bài thơ khi đọc, song cũng có người không làm thơ, nhưng chính con người họ là một bài thơ rồi. Và bài thơ sống này nhân loại vẫn đọc mãi, vẫn cần đọc, vẫn cần cho nhân loại nhiều hơn cả trong sự nâng con người lên một mức tối thiện. Cứ tạm lấy một thí dụ là bài thơ Thái-tử Tắt-Đạt-Đa chẳng hạn.

Nghĩ một lúc tôi bước vội về chỗ cũ lấy áo quần mặc vội và rời bãi biển đi về. Trầm mình trong thư nhàn lấy chút nắng ở một góc trời rất nhỏ, để cho nước da ánh nước lên, hay để lấy một chút hưng thơ, tôi thấy chưa phải lúc. Có lẽ vì tôi thấy hồ thẹn với loài trai âm thầm làm ngọc dưới thềm u của biển cả.

Nắng ấm, nắng đẹp, nắng hiền, nắng ngọt. Song làm sao mà giữ lại nắng cho những ngày mưa? E chỉ có cách đừng đợi nắng từ ngoài vào, mà để cho nắng từ trong lòng lóe ra.

Nắng không đọng mãi trên màu da đã phơi, nắng không sống trên một vài câu viết. Chắc có lẽ chỉ là một niềm vui thực của lòng người mà họ phải tạo, phải tự tạo để sưởi ấm, để thấy mình không vùi dập với mọi dời đòi phũ phàng của ngoại cảnh, nghĩa là đứng trên mọi cảm giác ồ ạt, một thời. Người ta chỉ thấy giá trị của nắng trong những ngày không nắng.

Và thật tình tôi cũng chỉ viết nắng trong một ngày mưa.

Ba-lê tháng 11 - 1957

NGUYỄN-THÁI

---

Tích - cực tham - gia cuộc xô số

**KIẾN - THIẾT PHẬT - HỌC VIỆN**

---

KÍNH CÁO

Qua năm mới nếu có độc giả nào vì trở duyên gì, không mua Liên-Hoa nữa cho chúng tôi biết tin.

Nếu không có tin chúng tôi vẫn tiếp tục gửi như thường lệ.

L. H.

# KỶ NIỆM NGÀY ĐỨC THỂ-TÔN THÀNH ĐẠO

Tám tháng chạp nay là ngày Đức Thích-Ca thành đạo,  
Chi quý hơn đẽ gọi muôn một báo công ơn,  
Là đem tâm ta lên Phật cúng dường,  
Với lời thệ nguyện theo đúng con đường Ngài đi



Hoa cỏ tươi xinh  
Mừng ngày thành đạo  
Thành tâm ghi nhớ  
Muôn thuở ngày này  
Ngày Pháp luân mới bắt đầu quay  
Chuyển mê diệt khổ, cao đầy ơn ai.



Đạo Phật là đạo hòa-bình thiết thực  
Càng văn-minh nhân loại càng ý thức con đường  
Chân lý kia của Đấng Thể-Tôn  
Mấy là duy nhất lẽ sống còn yên vui



Thờ Phật ta chỉ đi một con đường của Phật  
Nghe Pháp ta gắng thực hành cho rạng Pháp  
Theo Tăng ta phải quý mến Chư Tăng  
Ta giữ sao đừng cho những nỗi bất bằng  
Hay lời xuyên tạc xui ta hờ hững với Phật, Pháp, Tăng  
mà tội chừ.

Tâm Thông TRẦN-NGỌC-CƠ

Danh từ :

# Phật-Giáo

(Kinh A-Di-Đà)

ĐOAN HẠNH trích dịch

(tiếp theo)

**Tam-ác-đạo.** — Ba đường ác: địa ngục, ngã-quỷ, súc sinh. Chúng sinh nào tạo các việc ác, sẽ sa đọa vào ba đường ấy.

**Pháp-âm.** — Tiếng thuyết-pháp.

**Diệu-âm.** — Tiếng tâm nhiệm-mầu, hợp với chơn-lý.

**A-tăng kỳ-kiếp.** — Vô số kiếp, chỉ cho thời gian rất dài.

**Thanh-văn.** — Những vị tu hành chỉ chuyên về tự lợi, chứ không có tâm lợi tha rộng lớn như các vị Bồ-tát.

**Bồ-tát.** — Số trước đã giải thích.

**A-bệ-bạt-trí.** — Tiếng Phạn là Avaivarti, chữ dịch là Bất thoái. Nghĩa là chúng sinh nào đã sinh về cực-lạc đều được Bất-thoái, là không còn sa đọa vào chốn đau khổ nữa.

**Nhất-sinh-bồ-xử.** — Địa-vị cuối cùng của Bồ-tát sẽ chứng Phật quả.

**Thượng-thiện-nhân.** — Là các bậc tu nhiều thiện căn và phước đức.

**Thiện-nam-tử.** — Người đàn ông đã gieo nhiều nhân lành.

**Thiện - nữ - nhân.** — Người đàn bà đã làm nhiều việc thiện.

**Nhất-tâm bất-loạn.** — Niệm Phật chuyên chú, tâm không loạn động nghĩ đến chuyện gì khác. Người niệm Phật đến chỗ nhất-tâm bất loạn, chắc chắn được sanh về cực-lạc.

**Bất khả tư nghị công đức.** — Công đức nhiều không thể nghĩ bàn hết được.

**Quảng-trường-thiệt-tướng.** — Tướng lưỡi rộng dài; chư Phật hoàn toàn không nói dối, nên các ngài có tướng lưỡi dài và rộng. Đây là một trong ba mươi hai tướng tốt.

**A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề.** — Là tiếng Phạn, nguyên âm là Anuttara Samyar Sambodhi, dịch là vô-thượng chính-đẳng chính-giác, là quả vị Phật.

**Ta-bà.** — Kham-nhãn, tên cõi chúng ta hiện ở, chúng sanh cõi này chịu đựng rất nhiều khổ đau.

**Ngũ - trước - ác - thể.** — Cõi đời có năm điều độc ác vẫn đục.

**Kiếp trước.** — Thời gian sống và tu tập bị giảm xuống và thường bị những sự vẫn đục ô nhiễm.

**Kiến trước.** — Những sự thấy biết thường vẫn đục, tả-vọng, làm cho con người bị tối tăm mù quáng tạo tội, sa đọa.

**Phiền-não-trước.** — Những phiền não làm rối loạn vẫn đục tâm trí con người. Có 5 thứ phiền não: Tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn, nghi ngờ.

**Chúng - sinh - trước.** — Thân thể và thế giới ta ở đây bị kiến-trước, phiền - não trước cảm ứng mà hiện ra, nó rất là xấu xa và giả tạm, nên gọi là chúng-sanh - trước.

**Mệnh trước.** — Mạng sống của thân người quá ngắn ngủi không đầy một trăm năm, nó chẳng dài lâu sung sướng gì cả.

*Phần trích dịch những danh từ trong kinh A-Di-Đa đến đây là hết. Kể trích dịch này kinh thành câu nguyện mười phương pháp giới chúng sanh đều nhất tâm tin niệm « Nam-mô A-Di-Đà-Phật » để cùng vãng sinh về cực-lạc.*

# TRẢ LỜI NHỮNG ĐIỀM THẮC MẮC CỦA MỘT SỐ ANH EM PHẬT-TỬ TẠI P. B.

« Đây là bức thư trả lời những câu hỏi của một số Phật-tử tại P. B. Chúng tôi nhận thấy thỉnh-thoảng cũng có một vài vị thắc mắc như thế, nên xin trích đăng vào đây, để cống hiến quý vị ấy.

Đúng ra, chúng tôi phải đăng nguyên văn bức thư hỏi, nhưng vì số trang Liên-Hoa có hạn. Và lại, những câu trả lời dưới đây, cũng làm cho quý-vị thông-cảm những câu hỏi rồi ».

L.T.S.

## NAM - MÔ A - DI - ĐÀ - PHẬT

*Chúng tôi được thư anh em, rất cảm-động tinh-thần học Đạo của anh em, và chúng tôi xin hoan-hỷ trả lời những điều anh em thắc-mắc trong lá thư của anh em gửi đến hỏi chúng tôi. Mong rằng, sau khi anh em đọc những lời giải-thích này anh em sẽ có một sự nhận-định chân-chính và vững tiến trên đường tu học.*

*Trước hết tôi xin giải-thích chữ « họp » mà anh em thắc-mắc. Họp có nghĩa là quy-tụ từ hai người trở lên, để giải-quyết một việc gì. Từ xưa đến nay, tất cả công việc Đạo hay Đời của hàng trí-thức hay kẻ bình-dân, muốn hoàn thành mỹ mãn đều phải họp nhau lại để thảo-luận, để thấu thập ý-kiến và để phổ-biến... Họp để xây dựng cho nhau; họp để học tập; họp để giải quyết các vấn-đề chính-trị kinh tế; họp để trừng trị xét xử v.v .. Nhưng trong sự hội họp có hai thứ: họp « trái phép » và « đúng phép ». Họp trái phép nghĩa*

là : trong khi hội họp không được cấp trên đồng-ý, họp nói chuyện riêng trong giờ làm việc ; họp đề bàn luận chính-trị phản - động ; họp đề chỉ-trích thượng cấp và nói xấu nhau ; họp đề cơ bạc rườu chè, đàng điếm ; họp đề làm một việc gì ám-muội phi - pháp... Những buổi họp như thế thuộc về trái phép, sẽ bị chánh-quyền công-lý cấm đoán và trừng trị... Trái lại, là họp đúng phép và sẽ được chánh-quyền công-lý nâng-đỡ. Ở đây anh em là những người tín-ngưỡng Phật-giáo, ngoài những giờ công vụ, họp nhau lại đề tụng kinh, Lễ Phật, thảo-luận Phật-Pháp và làm các Phật-sự, đã được thượng cấp đồng-ý, thế là họp đúng phép. Hiện nay chúng ta sống dưới chính-thề Cộng-hòa, có Quốc-hội, có Hiến-pháp, trong Hiến-pháp vẫn đề « Tự-do tín-ngưỡng » được đặc-biệt tôn-trọng. Hơn nữa, trong cuộc du-hành của Ngô-Tùng-Thống tại Ấn-độ vừa rồi, Ngài đã thân hành tụng Tông-Thống Ấn-độ một bức thêu « Chùa một cột » trong đó thêu trọn bộ Kinh « KIM-CANG » và trong dịp lễ Phật-Đản tại Ai-lao, Tông-Thống đã cử Ông Bộ trưởng Thông-tin tham-dự. Xem thế thì biết, vấn đề tín-ngưỡng Phật-giáo được chánh-phủ bảo-dảm và khuyến-khích. Vả lại, Phật-giáo đã truyền đến Việt-nam chúng ta trên 18 thế-kỷ, tinh-thần Phật-giáo đã ảnh-hưởng sâu đậm trong các tầng lớp dân chúng ; từ ải Nam-quan đến mũi Cà mầu, không nơi nào là không có hình ảnh của Phật-giáo, có thể nói Phật-giáo là Đạo của dân tộc. Chúng ta tín-ngưỡng Phật-giáo là việc làm hợp tình, hợp lý, ai có quyền cản trở. Nếu kẻ nào cố-ý cản trở, tức là kẻ ấy không tuân Hiến - pháp, trái với chủ-trương của chánh-phủ, có mầm mống chia rẽ, đi ngược với tinh-thần dân-tộc ; kẻ ấy có tội với pháp-luật với quốc-dân, mọi người đều có quyền truy - tố . . .

Trong khi anh em hội họp bàn các Phật-sự, hay tụng kinh Lễ Phật, có người ngoài nhòm ngó, thật không gì đáng ngại cả. Vì đó là một dịp để cho họ rõ việc làm của mình đúng đắn thuần-túy chánh pháp, và có khi họ thấy những người Phật tử cung kính lễ Phật, đọc những bài kinh Phật, bàn bạc Phật sự trong tinh-thần hòa thuận, có thể gây cho họ nhiều thiện cảm về Phật giáo Kinh-nghiệm cho ta thấy : nhiều nơi có những kẻ ban đầu rình mò điều tra, sau rồi trở nên Phật tử thuần thành không phải là chuyện lạ.

Và còn có một số anh em Phật-tử trong khi lễ Phật, tụng Kinh mà rụt-rè e thẹn, sợ ngoại đạo chế cười, những anh em đó nên « CHỈNH» vì đọc tụng và lễ bái là thuộc về hình thức nghi lễ, các tôn-giáo trên thế-giới tuy hình thức có khác nhau, nhưng tôn-giáo nào cũng phải mượn hình-thức nghi-lễ để hướng dẫn tín-đồ tu-tập, xét kỹ có tôn-giáo nào tránh khỏi không? Hơn nữa, người Phật tử tụng Kinh là đọc những chơn-lý cao siêu, lễ Phật là dành lễ Đức Đại Giác-ngộ. Đại-Từ-bi (Xem bài ý nghĩa tụng kinh lễ Phật trong quyển Phật pháp) thật là cử chỉ cao đẹp, các vĩ-nhân thế-giới hiện tại như: Thủ-tướng Nehru, Thủ-tướng Unu mỗi ngày đều có lễ Phật, tụng kinh, thuyên-định, và Quốc-vương Thái-Lan xuất-gia ba tháng, cạo đầu mang y và đi khất-thực... các dân tộc trên thế-giới ai dám chế cười các vị ấy mà còn kính nể nữa là khác. Chỉ có những hành động như: tham lam, ích-kỷ, hà-hiếp đồng bào, trốn tránh nhiệm-vụ, cái mình theo ngoại-đạo đề cầu danh cầu lợi v.v.. những cử chỉ ấy người Phật-tử mới đáng rụt-rè, sợ hãi và tránh xa mà thôi..

Chúng ta hân-hạnh được làm tín đồ Phật-giáo, làm đệ tử một vị đại Từ-bi, đại Tri-tuệ, đại Dũng-mãnh; là một tôn-giáo có kho tàng giáo-lý cao thâm, đầy đủ tinh thần từ bi cứu khổ, không những dân tộc Việt-Nam chúng ta mà các dân tộc khắp thế giới cũng đều sùng kính và hâm mộ, đều xác nhận Phật-giáo là một tôn giáo hòa bình và an lạc. Vì vậy chúng tôi mong rằng: anh em nên đoàn kết cùng nhau tu tập, để xây dựng cho mình một đời sống ý-nghĩa và lợi ích; ngoài ra nếu có dịp anh em nên đem Phật-pháp phổ biến với đồng bào, gọi là góp phần xây dựng đạo đức an lạc cho nước nhà. Dĩ nhiên trên đường tu tập của anh em không sao tránh khỏi đôi phần trở ngại, nhưng đây là phương tiện để điều luyện đức « dũng mãnh » của người con Phật.

Cuối cùng chúng tôi có lời nhắc nhở anh em: mỗi khi hội họp bàn các Phật sự, nên tin cho thượng cấp biết, để tránh những gì không hay xảy đến, và luôn luôn nên có những thái độ ôn hòa, rộng rãi đối với những người có tâm lượng hẹp hòi, không tốt với anh em.

Chân thành cầu chúc Phật gia hộ anh em tinh tấn, dũng mãnh trên đường tu học chánh pháp.

LIÊN - HOA

# TIN TỨC

## TIN TRONG NƯỚC

### Lễ Thành Đạo

Lễ thành đạo đức Phật-Thích-Ca Mưu-Ni 8/12 năm nay, Phật giáo Trung phần tuy tổ-chức đơn-giản, nhưng không kém phần ý nghĩa. Ngoài các nghi lễ thường lệ, ở các chùa và các niệm Phật đường còn long-trọng cử hành lễ cầu nguyện cho «Thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc», đồng thời phát huy tinh thần giác-ngộ của đức Phật, để kích lệ mọi người phát lòng chính tín, tinh-tấn trong việc thật hành chánh pháp.

### Chùa Xá-Lợi tại Sài Gòn

Hội Phật-học Nam-phần hiện đang kiến thiết một ngôi chùa, lấy tên là chùa Xá-lợi tại đường Bà Huyện Thanh-Quan Sài Gòn, để thờ Xá-lợi Phật tổ và làm trụ-sở chính cho Phật-giáo miền Nam, chùa kiến thiết rất vĩ-đại, ngoài điện thờ, còn có Tăng-phòng, giảng đường, thư-viện v.v., nghe đâu phí khoảng gần 7 triệu bạc,

chưa kể công và vật liệu của hội hữu cúng. Tuy chùa còn vài phần nữa mới được hoàn thành, nhưng nhiều người đến xem đều thừa nhận là một ngôi chùa hùng tráng và mỹ lệ...

Quý độc-giả mua Liên-Hoa dài hạn trả tiền trước đến số này là hết. Mong quý Vị hoan-hỷ gởi tiền Liên-Hoa năm mới, để chúng tôi đủ phương tiện in các số sau. Rất cảm ơn.

L. H.

## TIN THẾ-GIỚI

### Viện Phật - Học Mỹ - Quốc

Sau 8 năm xây dựng, Phật-học-viện Mỹ-quốc đã được khánh thành tại Nữu-Uớc trong tháng 7-1957. Tiền xây cất Phật học-viện đã lên đến 500.000 Mỹ kim (tức là 17 triệu rưỡi tiền Việt-Nam).

Đây là một trung tâm nghiên cứu Phật-giáo, về phương diện triết lý, tôn-giáo, sự tương



quan với các tôn-giáo khác trên thế-giới, ảnh hưởng đối với văn-hóa Á-đông và sự áp dụng vào đời sống của con người hiện đại.

Ban tổ chức của học viện đã mời các nhà bác học Mỹ, Trung-Hoa Ấn-độ và Nhật-bản đến diễn thuyết về mọi vấn đề trong phạm vi chuyên môn của họ. Thư-viện ấy có trên 1 vạn rưởi cuốn sách.

### **Chính-phủ Tây-Đức ủng-hộ Phật-giáo**

Chính-phủ Tây-Đức đã biểu hội Phật-giáo ở Đức số tiền lớn để tái lập và trùng tu ngôi chùa Phật-giáo ở Bá-Linh.

### **Hội Phật-giáo Bỉ**

Hai Ông bà Braive đã đứng ra tổ chức hội Phật-giáo Bỉ, tại thủ-đô Bruxelles. đây là một nhóm Phật-tử chuyên học về Phật-giáo Tây-Tạng.

### **Phật-giáo tại Hạ-uy-di.**

Hội Trung-hoa Phật-giáo tại Hạ-uy-di được thành lập mới đây đã hoạt động dưới quyền ông Hội Trưởng là Setwin Tang. Hai cố vấn về phần sinh ngữ Anh và Nhật là hai Đại đức Ernest Hunt và Zenkyo Komagato trong phái Thuyền-tôn.

Hội có một danh sách các Cố vấn chọn lựa trong các nghề nghiệp và đã rước 2 vị Đại đức từ Hương-cảng đến để cử hành các lễ lạc và hướng dẫn hội trên đường giáo lý.

### **Phật-giáo tại Áo.**

Hội Phật-giáo Vienne đang cố gắng truyền bá Phật-giáo trong nước Áo là một nước mà Thiên-Chúa-giáo là Quốc giáo. Từ khi thay đổi trụ sở năm 1953 hội đã tổ chức một chương trình diễn thuyết về Phật-giáo gồm đủ các phái.

### **Tượng Phật tại Mã-Lai.**

5 triệu tấm vàng lá đã đem từ Thái-lan qua Mã-lai để trang vàng một tượng Phật rất khổng lồ trong một ngôi chùa ở Ipoh miền Bắc Mã-Lai.

Những thợ Thái-lan đã đúc tượng năm này dài 23 thước, cao 5 thước và rộng 5 thước; tượng này lớn nhất ở Mã-Lai. Phía trong bức tượng các Phật tử có thể đặt vào 2500 tượng Phật nhỏ bằng đồng.

### **Sinh-viên Anh hâm mộ Phật-giáo**

Các sinh viên trong các Đại học đường và trường Trung-học càng ngày càng chú trọng đến Phật-giáo.

Đó là lời tuyên-bố trong bản tường thuật đọc tại hội nghị các Giáo-hội công-giáo Anh-quốc tại Luân-đôn. Bản tường trình có nhắc đến trường hợp 6 người Anh trẻ tuổi đã đến Thái-lan năm 1955 để xuất-gia.

Linh mục George Qppleton Tổng-thư-ký hội-nghị đã nói rằng: « nguyên do là rất nhiều tin đồn của chúng ta không còn liên lạc với Giáo đường nên đã đổi tôn-giáo.

---

*Thư từ bài vở xin đề*

**THẦY THÍCH ĐỨC-TÂM**

Tổng thư ký tòa soạn

Số 25, đường TÔ-HIẾN-THÀNH

(đường Trung Bộ cũ)

(chùa Diệu - Đế) HUẾ

---

Chủ - nhiệm :

**THÍCH ĐÔN - HẬU**

Quản - lý :

**THÍCH NỮ DIỆU - KHÔNG**